

Sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng xã hội chủ nghĩa Việt Nam

■ BÙI ĐÌNH PHONG

1. Sáng tạo trong cách tiếp cận chủ nghĩa xã hội

Nhận thức được sự thất bại của phong trào giải phóng dân tộc theo con đường phong kiến và tư sản, Hồ Chí Minh rời Tổ quốc năm 1911 là để tiếp tục thực hiện sự nghiệp giải phóng dân tộc. Đây là điểm đầu tiên Hồ Chí Minh không giống Mác và Lênin.

C.Mác xuất hiện trên vũ đài lịch sử là để xây dựng học thuyết giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Kế tục sự nghiệp của Mác, Lênin xây dựng lý luận cách mạng vô sản và đã thực hiện thành công ở nước Nga. Hồ Chí Minh bước vào con đường cách mạng không phải để xây dựng học thuyết mà để giải phóng đồng bào và Tổ quốc khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân. Trên cuộc hành trình tìm đường cứu nước đó, Hồ Chí Minh biết đến Cách mạng Tháng Mười, bắt gặp ánh sáng cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác- Lênin, từ đó Người tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản, tán thành con đường của cách mạng Tháng Mười Nga, đồng nghĩa bắt gặp và tán thành con đường lên chủ nghĩa xã hội. Như vậy, từ chỗ chưa biết gì về

chủ nghĩa xã hội, qua hoạt động thực tiễn và nghiên cứu lý luận, Hồ Chí Minh chấp nhận chủ nghĩa xã hội như là con đường, phương thức để giải phóng dân tộc, vừa là mục tiêu của cách mạng Việt Nam.

Hồ Chí Minh xuất hiện trên vũ đài chính trị với tư cách vừa là nhà khoa học vừa là nhà cách mạng chuyên nghiệp. Là nhà khoa học, Hồ Chí Minh nghiên cứu, tìm nguyên nhân sự thất bại của các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc theo khuynh hướng phong kiến và tư sản và khẳng định giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản. Là nhà cách mạng chuyên nghiệp, Người xây dựng hệ thống quan điểm về cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa, gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Điểm hội tụ của nhà cách mạng-khoa học Hồ Chí Minh chính là giành độc lập theo con đường cách mạng vô sản thì mới thắng lợi và chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đích thực là thước đo giá trị của độc lập dân tộc.

Hồ Chí Minh là một nhà mácxít, tiếp cận chủ nghĩa xã hội trước hết theo học thuyết Mác- Lênin, tức là theo hình thái kinh tế- xã hội và

những kiến giải chính trị, triết học cùng sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Nhưng là sản phẩm của non sông đất nước ta, được nuôi dưỡng trong dòng chảy của lịch sử và văn hóa dân tộc, sinh ra và lớn lên ở một nước bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên Người tiếp cận chủ nghĩa xã hội trên căn bản của lập trường yêu nước và khát vọng giải phóng dân tộc, từ phương diện văn hóa, đạo đức. Sáng tạo này làm cho chủ nghĩa xã hội Việt Nam mang đậm sắc thái Hồ Chí Minh.

2. Sáng tạo trong việc xác định đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam

Chủ nghĩa xã hội Việt Nam là chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm mácxít, đậm đà bản sắc Việt Nam. Chủ nghĩa xã hội theo quan điểm mácxít nhấn mạnh tới những vấn đề về kinh tế, sở hữu, đại công nghiệp, phân phối, giải phóng con người... Hồ Chí Minh suy nghĩ kỹ những đặc trưng đó trong hoàn cảnh Việt Nam, từng bước hình thành những nhận thức về bản chất chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Nhìn một cách tổng quát, chủ nghĩa xã hội Việt Nam là, trên cơ sở phát triển sản xuất, giải phóng mọi tiềm năng sẵn có của con người, phải làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống đời hạnh phúc.

Chủ nghĩa xã hội Việt Nam phải hướng tới mục

tiêu chính trị mà lõi cốt là nhân dân làm chủ, quyền lực thuộc về nhân dân và quyền công dân. Chế độ xã hội chủ nghĩa là chế độ do nhân dân lao động làm chủ. “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch một nước đều là phân công làm đầy tớ cho dân”(1).

Chủ nghĩa xã hội Việt Nam phải là một xã hội phát triển cao về văn hóa, đạo đức và thực hiện tốt các chính sách xã hội. Từ rất sớm Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò của văn hóa, coi văn hóa ngang hàng các lĩnh vực khác; văn hóa phải đi trước một bước, để lên hàng đầu để dọn đường cho công nghiệp hóa đất nước; văn hóa “soi đường cho quốc dân đi” để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ. Chiều sâu của văn hóa chính là thông qua đào tạo và xây dựng con người, hình thành tâm hồn, cốt cách, nhân phẩm, lối sống đẹp cho con người và khi văn hóa nảy nở thì tạo điều kiện cho sự tiến bộ của con người và xã hội. Không có một nguồn lực con người có phẩm chất đạo đức và trình độ văn hóa theo nghĩa rộng; có tinh thần, năng lực và bản lĩnh làm chủ; có kiến thức, nhạy bén với cái mới, sáng tạo, dám nghĩ dám làm thì không thể công nghiệp hóa đất nước, không thể có chủ nghĩa xã hội. Ngược lại, không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân

đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa. Văn hóa với đầy đủ ý nghĩa của từ này không chỉ tạo ra sức mạnh trong sự nghiệp chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc mà còn “sửa đổi được tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ; phải làm cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do”. Tâm lý và đạo đức dân tộc, chính sách xã hội, quyền con người là những vấn đề lõi cốt của văn hóa mà Hồ Chí Minh quan tâm. Theo Người, “chủ nghĩa xã hội phải có nội dung văn hóa và gắn với sự phát triển văn hóa của nhân loại. Chỉ ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình”.

Trong hàng lãnh tụ vô sản của thế kỷ XX, chỉ có Hồ Chí Minh mới bàn tới chủ nghĩa xã hội như là sự đối lập với các hành vi phi đạo đức. Người viết: “Chủ nghĩa cá nhân là một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cho nên thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân”(2). Trong khi đề cao cá nhân, chăm lo nhu cầu lợi ích vật chất và văn hóa của cá nhân, Hồ Chí Minh lên án mạnh mẽ chủ nghĩa cá nhân, một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội. Bàn tới tính ưu việt của đạo đức trong chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Có gì sung sướng về vang hơn là trau dồi đạo đức cách mạng

để góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng loài người”(3). Đạo đức cao nhất là đạo đức cách mạng, giải phóng dân tộc, giải phóng loài người. Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn phát triển mới và cao của đạo đức, vì vậy là giai đoạn phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản về mặt giải phóng con người khỏi áp bức, bóc lột.

Gắn với văn hóa và nằm trong văn hóa là các mối quan hệ giữa con người với con người và chính sách xã hội. Chủ nghĩa xã hội theo quan điểm Hồ Chí Minh dù trong thời chiến vẫn phải bảo đảm một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, có quan hệ tốt đẹp giữa người với người, quan tâm tới mọi mặt của đời sống con người, phát triển kinh tế phải đi liền với chăm lo và không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

Tóm lại, dưới ánh sáng khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội Việt Nam rất mộc mạc, dung dị, dễ hiểu. Chủ nghĩa xã hội với những đặc trưng đó ai cũng có thể hiểu được và góp phần thực hiện được. Nó không giáo điều, sách vở, cao xa, trừu tượng mà gần gũi tận trong lòng mỗi đồng bào Việt Nam yêu nước. Khi bàn về chủ nghĩa xã hội theo đặc điểm Việt Nam, Phạm Văn Đồng viết: “Chủ nghĩa xã hội theo đặc điểm Việt Nam là sự kết thúc thắng lợi hành trình lịch sử của dân tộc mà Hồ Chí Minh đã vạch ra từ đầu thế

kỷ, là sự thực hiện trọn vẹn Di chúc của Người, là đỉnh cao của sự nghiệp cách mạng ba giải phóng của Việt Nam”(4).

3. Động lực của chủ nghĩa xã hội.

Gắn liền với quan niệm về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội Việt Nam, Hồ Chí Minh có những nhận thức mới mẻ, tư duy sáng tạo về những nhân tố góp phần thúc đẩy sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa; chỉ ra những trở lực kìm hãm công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Về động lực của chủ nghĩa xã hội có thể chia ra nhiều nhóm: Động lực của hệ thống tổ chức gồm Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận và các tổ chức của quần chúng giáo dục, động viên; động lực cộng đồng, cá nhân; động lực vật chất, tinh thần; trong nước, ngoài nước, dân tộc, quốc tế.

Hồ Chí Minh chú trọng sức mạnh tập thể và vai trò cá nhân; giáo dục tinh thần, tư tưởng, đạo đức nhưng rất mực quan tâm đời sống vật chất cho con người từ những cái lớn là tư liệu sản xuất như ruộng đất, nhà máy đến những cái nhỏ như tương, cà, mắm, muối. Người chú trọng sức mạnh đồng bào trong nước và kiều bào ta ở nước ngoài. Quan tâm sức mạnh dân tộc, đồng thời chú ý khai thác sức mạnh thời đại, sự ủng hộ của bè bạn quốc tế và nhân loại tiến bộ.

Động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội theo học thuyết Mác-Lênin là liên minh công

nông, còn động lực chủ yếu để xây dựng chủ nghĩa xã hội theo quan điểm Hồ Chí Minh là thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc; “đem tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân”; động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân. “Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân”(5). Chủ nghĩa xã hội theo quan điểm Hồ Chí Minh là do quần chúng nhân dân tự xây dựng nên. Điểm sáng tạo này của Hồ Chí Minh xuất phát từ việc xem xét, nghiên cứu truyền thống lịch sử, văn hóa hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam, gắn với những thắng lợi huy hoàng trong công cuộc khắc phục thiên tai và chiến thắng địch họa. Đó là lịch sử của một dân tộc “trọng đạo lý làm người”, “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

Động lực nhân dân phải gắn với động lực tổ chức tức là vai trò lãnh đạo của một đảng cách mạng chân chính; là đạo đức, là văn minh. Đảng đó phải được vũ trang bằng lý luận Mác-Lênin, có đội ngũ cán bộ, đảng viên trung thành với lý tưởng cách mạng, có phẩm chất đạo đức, năng lực trí tuệ, bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn đặt lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc lên trên hết. Nhân dân không có Đảng thì không có ai dẫn đường; Đảng không có dân thì không đủ lực lượng. Về vai trò của quần chúng và mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng được Hồ

Chí Minh cắt nghĩa rõ ràng: Chủ nghĩa xã hội “là công trình tập thể của quần chúng lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng”(6). “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào. Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng ta đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân, đã lãnh đạo nhân dân phấn đấu dưới lá cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác-Lênin”(7).

Không chỉ bàn tới động lực, mặc dù đó là điều quan trọng nhất, Hồ Chí Minh còn sớm nhận diện cản lực và chỉ ra cách khắc phục. Di sản Hồ Chí Minh chứa đựng nhiều chỉ dẫn quý báu về các trở lực của chủ nghĩa xã hội. Đó là trở lực thuộc tư duy cũ, bảo thủ, giáo điều; trở lực suy thoái tư tưởng, chính trị; trở lực về suy thoái đạo đức, lối sống như tham ô, tham nhũng, lãng phí, quan liêu; trở lực về thiếu tinh thần trách nhiệm, xa dân; v.v..

Với nhận thức cách mạng là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt, Hồ Chí Minh đã phê phán tư duy cũ từ khá sớm: “Xã hội bây giờ ngày một phát triển. Tư tưởng hành động cũng phát triển. Nếu cứ giữ lấy cái kẹp giấy cũ không thay đổi là không đi đến đâu cả”(8). Cách mạng là sáng tạo và đổi mới, không sáng tạo và đổi mới, cách mạng không thắng lợi. Tư duy cũ sẽ làm ta tụt hậu so với bước tiến của nhân loại. Hồ Chí Minh viết: “Phải biết rằng tình hình khách quan

thay đổi hàng giờ hàng phút, một chủ trương của ta hôm nay đúng, hôm sau đã không hợp thời nữa, nếu ta không tỉnh táo kiểm điểm những tư tưởng hành vi của ta để bỏ đi những cái quá thời, sai hỏng, nhất định ta sẽ không theo kịp tình thế, ta sẽ bị bỏ rơi, bị các bạn tỉnh táo nhanh nhẹn hơn vượt đi trước”(9).

Nhận thức được trở lực đã khó, tìm cách khắc phục còn khó hơn. Hồ Chí Minh dạy rằng “thói quen rất khó đổi. Cái tốt mà lạ, người ta có thể cho là xấu. Cái xấu mà quen, người ta cho là thường”(10). Người vừa chỉ dẫn vừa cho ta một tấm gương sáng trong việc khắc phục các trở lực. Một tinh thần thấu suốt trong cuộc đời cách mạng của Hồ Chí Minh là muốn khắc phục trở lực thì phải có một cái tâm trong sáng, thật sự vì Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân. Muốn vậy phải có một tinh thần cách mạng triệt để và quyết tâm cao độ trong việc xóa cái xấu, tạo cái mới mẻ, tốt tươi. Trong cuộc chiến đấu khổng lồ này phải dựa vào trí tuệ, lực lượng của dân, học dân, hỏi dân. Trí tuệ của Đảng phải là trí tuệ của dân tộc.

4. Sáng tạo trong bước đi và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam

Chủ nghĩa xã hội theo đặc điểm Việt Nam phải có cách làm kiểu Việt Nam, xuất phát từ hoàn cảnh Việt Nam. Hoàn cảnh Việt Nam là một “nước nông nghiệp lạc hậu, công cuộc đổi xã hội cũ thành xã hội mới gian nan, phức tạp

hơn việc đánh giặc”(11). Chúng ta phải dùng phương thức quá độ gián tiếp, từ nghèo nàn lạc hậu, tiền tư bản chủ nghĩa, qua dân chủ nhân dân đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó là một thời kỳ quá độ lâu dài, đầy khó khăn, phức tạp, phải qua nhiều bước, bước ngắn, bước dài, phải làm dần dần, không thể một sớm một chiều. Không chủ quan, không nóng vội, đi bước nào chắc bước ấy. Hồ Chí Minh nhấn mạnh tới tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, chống giáo điều, rập khuôn trong học tập chủ nghĩa Mác-Lênin và kinh nghiệm nước ngoài. Người cũng lưu ý tới mối quan hệ giữa đường lối, biện pháp và quyết tâm; giữa con người và tổ chức theo tinh thần “chỉ tiêu một, biện pháp mười, quyết tâm hai mươi”.

Sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng xã hội chủ nghĩa tuy trong thời chiến nhưng vẫn để lại giá trị to lớn cho công cuộc đổi mới hôm nay./.

(1), (5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, H, 1996, t.6, tr.515, 698

(2), (3), (6), (11) Hồ Chí Minh: Sđd, t.9, tr.291, 293, 291, 176.

(4) Phạm Văn Đồng: Hồ Chí Minh, một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp, Nxb Sự thật, H, 1990, tr.85.

(7) Hồ Chí Minh: Sđd, t.10, tr.197.

(8) Hồ Chí Minh: Sđd, t.7, tr.35.

(9) Hồ Chí Minh: Sđd, t.4, tr.26.

(10) Hồ Chí Minh: Sđd, t.5, tr.107.